

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 76/2022/HS-ST
Ngày 20 tháng 12 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

- *Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Tạ Văn Thành

Thẩm phán: Ông Phạm Văn Toàn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Hảo

Ông Nguyễn Ngọc Thắng

Ông Nguyễn Bá Điền

- *Thư ký phiên toà:* Ông Nguyễn Thành Long- Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà tại điểm cầu trung tâm:* Bà Hà Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà tại điểm cầu thành phần:* Ông Nguyễn Đức Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2022 Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ tiến hành xét xử trực G công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 66/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2022 tại điểm cầu trung tâm trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ và điểm cầu thành phần Trại tạm giam - Công an tỉnh Phú Thọ. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 172/2022/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Quốc T**, sinh năm 1992; Giới tính: nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Dân tộc: Kinh; Học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Nơi ĐKKHKT: thôn T, xã T, huyện S, tỉnh T; Bố đẻ: Nguyễn Văn T, sinh năm 1968; Mẹ đẻ: Phan Thị T, sinh năm 1970; Vợ: Nguyễn Thuỷ T, sinh năm 2000, đã ly hôn theo Quyết định thuận tình ly hôn số: 83/2022/QĐST-HNGĐ ngày 29/4/2022 của Toà án nhân dân huyện S, tỉnh T; Con: có 01 con, sinh năm 2018; Anh chị em ruột: Gia đình có 03 người, bị cáo là thứ nhất;

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/7/2022 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam- Công an tỉnh Phú Thọ. (Có mặt tại điểm cầu thành phần).

* *Những người bào chữa:* Ông Chu Văn Q - Luật sư Công ty Luật Hợp danh Hùng Vương thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Phú Thọ. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

* *Bị hại:* Chị Nguyễn Thủy T, sinh năm 2000; Địa chỉ: Khu 7, xã Đ, huyện H, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt tại điểm cầu trung tâm)

* *Người làm chứng:*

1. Bà Lê Thị X, sinh năm 1987; Địa chỉ: Khu 7, xã Đ, huyện H, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt tại điểm cầu trung tâm).

2. Bà Hoàng Thị P, sinh năm 1961; Địa chỉ: Khu 7, xã Đ, huyện H, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt).

3. Chị Nguyễn Thị Minh G, sinh năm 1981; Địa chỉ: Khu 7, xã Đ, huyện H, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt).

4. Ông Nguyễn Văn R, sinh năm 1950; Địa chỉ: Khu 7, xã Đ, huyện H, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Quốc T, sinh năm 1992 và chị Nguyễn Thủy T, sinh năm 2000 kết hôn năm 2018, đều có hộ khẩu thường trú tại thôn T, xã T, huyện S, tỉnh T. T và chị T có 01 con chung là cháu Nguyễn Bảo Tuấn, sinh năm 2018. Từ năm 2019, T và chị T phát sinh mâu thuẫn nên đến khoảng đầu năm 2021 sống ly thân với nhau, chị T về ở nhà bố mẹ đẻ là ông Nguyễn Phi B, sinh năm 1975 và bà Lê Thị X, sinh năm 1978 ở khu 7, xã Đ, huyện H sinh sống, cháu Tuấn ở cùng T tại xã T, huyện S, tỉnh T, thỉnh thoảng gia đình chị T đón về chăm sóc. Sau một thời gian sống ly thân, T nghi ngờ chị T có quan hệ tình cảm với người khác nên hỏi thì chị T nói là “có tình cảm với người khác” và đề nghị ly hôn với T.

Cuối tháng 02/2022, chị T đón cháu Tuấn về ở với chị T tại nhà ông B, đến giữa tháng 3/2022, chị T nói với T sẽ chủ động đi nộp các giấy tờ để làm các thủ tục ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh T. T đề nghị được nuôi cháu Tuấn thì chị T đồng ý, trong thời gian này T chuyển khoản cho chị T 6.000.000đ (Sáu triệu đồng) để nuôi cháu Tuấn. Ngày 22/3/2022, chị T nộp đơn ly hôn với T tại TAND huyện S, tỉnh T và có nói với T việc này. Khoảng 08h00' ngày 23/3/2022, T gọi điện thoại cho chị T hỏi nộp đơn ly hôn thì quyền nuôi cháu Tuấn thuộc về ai, chị T nói việc này do TAND huyện S quyết định. T cho rằng chị T lừa gạt mình vì trước đã hứa để T nuôi con. Do đó, khoảng 09h00' cùng ngày, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, là xe của T mới mua, chưa đăng ký biển số, một mình đến nhà ông B. Khi T đến nhà ông B chỉ có chị T và cháu Tuấn ở nhà, giữa T và chị T xảy ra tranh cãi về quyền nuôi con nên chị T đi ra sân đứng còn T đưa cháu Tuấn xuống bếp.

Khoảng 10h30' cùng ngày, bà X về nhà thì T nói với bà X việc đưa cháu Tuấn về nhà T để đi học. Lúc này, chị T nói với T: “Chưa đi học thì cứ cho nó ở

bên này, về ai trông”, T nói với chị T: “Trước sau gì cũng phải về thì trả cho nó về”, chị T nói: “Có gì bảo mẹ mày lên đây nói chuyện, về luôn cũng được, sợ lạnh thì bắt taxi mà về”. T bức tức vì thái độ của chị T, nhìn thấy trên bàn bếp cách vị trí T khoảng 03m có con dao phay thái thịt dài khoảng 28cm, chuôi gỗ, lưỡi kim loại rộng nhất 3,7cm có lưỡi sắc thì T cầm con dao trên bằng tay phải vừa chạy về phía chị T vừa nói: “Đ. mẹ tranh nuôi con của tao à?”. Thấy T cầm dao, chị T chạy qua sân ra cổng, T cầm dao dồn đuổi theo. Chị T chạy đến đường bê tông cách cổng nhà ông B khoảng 05m thì T đuổi kịp, tay phải T giơ dao đến ngang vai chém từ trên xuống dưới liên tiếp trúng nhiều nhất vào vai, lưng và vùng cổ gáy chị T. Chị T ngã ra đường, đập gối trái xuống, T cũng trượt ngã về phía trước chị T. T vùng quay lại đứng khom người, đối diện với chị T, vung dao lên ngang tai, chém từ trên xuống dưới theo hướng từ phải qua trái và từ trái qua phải xuống dưới nhiều nhất vào vùng đầu chị T. Chị T vừa cúi đầu vừa giơ hai tay lên đỡ thì bị T chém trúng vào cả hai tay. Khi T chém dao xuống thì trượt người chị T nên trúng xuống mặt đường bê tông làm lưỡi dao bị bật văng khỏi chuôi rơi ra. T vớt chuôi dao và nhặt lưỡi dao lên thì chị T đứng lên bỏ chạy, T túm áo kéo lại làm chị T ngã ra đường. T cầm lưỡi dao bằng tay phải chém về phía chị T trúng vào đùi bên trái của chị T. Bà X chạy đến ôm T can ngăn nhưng bị T đẩy ra rồi tiếp tục lao vào chém chị T thì chị T dùng hai tay giữ tay cầm lưỡi dao của T, kẹp tay T vào giữa hai chân chị T. Bà X tiếp tục ôm T thì chị T vùng bỏ chạy đến nhà bà Hoàng Thị P, sinh năm 1961, ở cùng khu. Trong khi T cầm lưỡi dao chém chị T thì tự bị lưỡi dao cắt vào ngón cái và ngón trỏ bàn tay phải chảy máu. T cầm lưỡi dao đi ra phía sau nhà ông B ném lưỡi dao ra phía sau vườn. Sau đó, T nhìn thấy có nhiều con dao cài ở vị trí gần vòi nước rửa nhà ông B nên rút 01 con dao bầu dài 33,2cm đi ra sân đứng đây nói: “Mày cướp con của tao thì tao chém chết mày”, không nhìn thấy chị T nên Toàn cầm con dao bầu cài lại vị trí cũ, ngồi ở nhà ông B đến khi Công an có mặt. Chị T được đưa đến Bệnh viện Đa khoa Hùng Vương cấp cứu, điều trị, đến ngày 28/03/2022 ra viện. Lưỡi dao phay T ném ra vườn được ông B nhặt vào để trên nền hè.

Cơ quan CSĐT- Công an huyện Hĩa tổ chức khám nghiệm hiện trường, tạm giữ 01 con dao có đặc điểm nêu trên, bám dính chất màu nâu đỏ; thu mẫu dịch màu nâu đỏ tại hiện trường để tiến hành giám định.

Ngày 09/5/2022, Cơ quan điều tra đã ra quyết định trưng cầu giám định tỷ lệ thương tích của chị Nguyễn Thủy T. Tại bản kết luận giám định thương tích số: 83/TgT/2022 ngày 13/6/2022 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Phú Thọ, kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của chị Nguyễn Thủy T là 19% (Mười chín phần trăm).

Ngày 21/8/2022, Cơ quan CSĐT- Công an tỉnh Phú Thọ đã trưng cầu giám định dấu vết nghi máu trên con dao có bám dính máu của chị Nguyễn Thủy T không?

Tại bản kết luận giám định số: 5582 ngày 16/9/2022 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: “*Trên lưỡi dao gửi giám định có bám dính máu người. Các kiểu gen phân tích được từ các vị trí bám dính dấu vết máu người này trùng hoàn toàn với kiểu gen của Nguyễn Quốc T và Nguyễn Thủy T*”.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Nguyễn Quốc T thừa nhận, bức tức việc chị T tranh giành nuôi con nên T đã có hành vi cầm 01 con dao chém nhiều nhát vào vùng đầu, vai, lưng, cổ...chị T, gây thương tích cho chị T với tỷ lệ 19%. Do đó, Toàn phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Giết người” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự và thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt.

Vật chứng vụ án:Cơ quan điều tra thu giữ 01 chiếc xe mô tô Honda Wave màu đen, không gắn BKS, số khung: RLHJA3925MY180946; số máy: JA39E2299104; 01 lưỡi dao, loại dap phay thái bằng kim loại dài 20,5cm; rộng 3,5cm; có 01 lưỡi sắc, đầu dao vát tù; 01 chuôi dao bằng gỗ dạng hình hộp chữ nhật, kích thước: 11,5cm x 2,5cm, 1 đầu bị vỡ nham nhở; 01 con dao bầu dài 33,2cm, chuôi gỗ, đầu nhọn, lưỡi rộng nhất 07cm.

Về bồi thường dân sự:Bị cáo đã bồi thường cho chị T số tiền 20.000.000đ, chị T không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Về tài sản: qua xác minh, bị cáo sống phụ thuộc gia đình, không có tài sản gì ngoài đồ dùng sinh hoạt thiết yếu.

Cáo trạng số07/CT-VKS-P2 ngày 07/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đã truy tố bị cáo Nguyễn Quốc T về tội: “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như bản cáo trạng đã nêu và đề nghị:

** Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc T phạm tội “Giết người”

**Về điều luật áp dụng và hình phạt:* Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; Điều 15; Điều 57; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T từ 07 năm đến 08 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo là ngày 23/7/2022.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Nguyễn Quốc T.

** Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự ; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 584; Điều 592; Điều 357; Điều 468 Bộ luật Dân sự.

** Về trách nhiệm dân sự:* Xác nhận bị cáo Nguyễn Quốc T đã bồi thường cho bị hại chị Nguyễn Thủy T số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng). Chị T đã nhận đủ và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản tiền nào khác.

** Về xử lý vật chứng:*

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ các vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng, gồm:

+ 01 (một) bì niêm phong được dán kín, có họ tên chữ ký các thành phần tham gia niêm phong trên các mép dán, có 08 dấu hình tròn của Viện khoa học hình sự- Bộ Công an, ngoài bì ghi: Lưỡi dao trả lại Cơ quan điều tra theo Kết luận giám định số: 5582/KL-KTHS.

+ 01 (một) chuôi dao bằng gỗ dạng hình hộp chữ nhật, kích thước 11,5 x 2,5cm, 1 đầu bị vỡ nhám nhở.

+ 01 (một) con dao bầu dài 33,2cm, chuôi gỗ, đầu nhọn, lưỡi rộng nhất 07cm.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Quốc T 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu đen - bạc, không gắn biển số, số khung: RLHJA3925MY180946, số máy: JA39E2299104 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

**Về án phí:* Bị cáo Nguyễn Quốc T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quốc T có quan điểm: Về tội danh, điều luật áp dụng nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát đã đề nghị. Về hình phạt xử bị cáo mức án thấp hơn đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị.

Bị cáo nói lời sau cùng bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]Về tố tụng: Vụ án xét xử bị cáo Nguyễn Quốc T đủ điều kiện đưa ra xét xử trực G theo quy định tại Nghị quyết số: 33/2021/QH15 ngày 12/11/2021 của Quốc hội về tổ chức phiên tòa trực G và Quyết định số: 512/QĐ-TANDTC ngày 19/11/2021 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số: 33/2021/QH15 ngày 12/11/2021 của Quốc hội. Do vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ quyết định đưa vụ án ra xét xử trực G.

[2]Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, những người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã xác định:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 23/3/2022, tại nhà ở của ông Nguyễn Phi B, sinh năm 1975, ở khu 7, xã Đ, huyện H, tỉnh Phú Thọ, do tranh chấp về việc nuôi con nên Nguyễn Quốc T, sinh năm 1992, có hộ khẩu thường trú tại thôn T, xã T, huyện S, tỉnh T đã có hành vi dùng 01 con dao dạng dao phay thái thịt dài khoảng 28cm, chuôi gỗ, lưỡi kim loại rộng 3,7cm có lưỡi sắc là hung khí nguy hiểm chém nhiều nhất vào vùng đầu, vai, lưng, cổ...chị T là vùng trọng yếu trên cơ thể con người có khả năng cao dẫn đến chết người, gây thương tích cho chị T với tỷ lệ 19%. Hành vi của Nguyễn Quốc T là hành vi giết người có tính chất côn đồ và thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt.

Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Quốc T đã phạm tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự như Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ là đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Mặc dù, người bị hại là chị Nguyễn Thủy T không chết nhưng cũng làm tổn hại 19% sức khỏe, để lại di chứng cho chị T. Hành vi của bị cáo gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an xã hội. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm để giáo dục bị cáo phải biết tuân thủ pháp luật.

Tuy nhiên khi lượng hình cũng cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để có một mức án tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy rằng:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Sau khi bị cáo dùng con dao phay thái thịt chém nhiều nhát vào đầu, cổ.... chị T, con dao đã bị tuột chuôi ra khỏi lưỡi, bị cáo tiếp tục cầm lưỡi dao chém vào đùi chị T. Bà X chạy đến ôm bị cáo can ngăn, chị T chạy đến nhà bà P. Bị cáo ra phía sau nhà ông B ném lưỡi dao ra phía sau vườn. Sau đó, bị cáo nhìn thấy có nhiều con dao cài ở vị trí gần vòi nước rửa nhà ông B nên rút 01 con dao bầu dài 33,2cm đi ra sân đứng đây nói: “Mày cướp con của tao thì tao chém chết mày”. Do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Cố tình thực hiện tội phạm đến cùng” quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai B, ăn năn hối cải; Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại khoản tiền 20.000.000đ. Bị hại cũng đã có lời nói và hành động kích động tinh thần đối với bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ và phạm tội chưa đạt nên cần áp dụng khoản 1 Điều 54, Điều 15, Điều 57 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là phù hợp.

Căn cứ vào các nguyên nhân, mục đích động cơ phạm tội cũng như nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo mức án tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Trong thời gian chuẩn bị xét xử bị cáo và gia đình đã nộp khoản tiền 20.000.000đ để bồi thường cho người bị hại chị Nguyễn Thủy T. Chị T đã nhận đủ và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản tiền nào khác. Do vậy, cần xác nhận việc bị cáo đã bồi thường xong cho người bị hại chị T.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với các vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu đen - bạc, không gắn biển số, số khung: RLHJA3925MY180946, số máy: JA39E2299104 không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án

[8] Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức án đối với bị cáo như trên là phù hợp nên được chấp nhận.

[9] Quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị là tương đối phù hợp nên được chấp nhận

[10] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[11] Các quyết định của Cơ quan cảnh sát điều tra; Viện kiểm sát được thực hiện theo đúng trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều tra viên; Kiểm sát viên, thực hiện việc điều tra, thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng hình sự đã đảm bảo khách quan đúng quy định của pháp luật. Người bào chữa cho bị cáo thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc T phạm tội “Giết người”

[2] Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; Điều 15; Điều 57; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T 08 (Tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo là ngày 23/7/2022.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Nguyễn Quốc T.

[3] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự ; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 584; Điều 592; Điều 357; Điều 468 Bộ luật Dân sự.

* Về trách nhiệm dân sự:

Xác nhận bị cáo Nguyễn Quốc T đã bồi thường cho bị hại chị Nguyễn Thủy T số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng). Chị T đã nhận đủ và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản tiền nào khác.

* Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ các vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng, gồm:

+ 01 (một) bì niêm phong được dán kín, có họ tên chữ ký các thành phần tham gia niêm phong trên các mép dán, có 08 dấu hình tròn của Viện khoa học hình

sự- Bộ Công an, ngoài bì ghi: Lưỡi dao trả lại Cơ quan điều tra theo Kết luận giám định số: 5582/KL-KTHS.

+ 01 (một) chuôi dao bằng gỗ dạng hình hộp chữ nhật, kích thước 11,5 x 2,5cm, 1 đầu bị vỡ nham nhở.

+ 01 (một) con dao bầu dài 33,2cm, chuôi gỗ, đầu nhọn, lưỡi rộng nhất 07cm.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Quốc T 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu đen - bạc, không gắn biển số, số khung: RLHJA3925MY180946, số máy: JA39E2299104 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Toàn bộ vật chứng có tình trạng cụ thể như trong biên bản bàn giao vật chứng ngày 07 tháng 11 năm 2022 cho Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ).

[4] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Nguyễn Quốc T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử theo trình tự phúc thẩm. Người bào chữa cho bị cáo vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Phòng PC01 - CA tỉnh Phú Thọ;
- Sở Tư Pháp tỉnh Phú Thọ;
- Cục THA Dân sự, hình sự;
- Trại Tạm giam -CA tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Văn Thành